

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 7 năm 2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Vượng

2, Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương

- Đại diện VKSND TP. Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên

Trong ngày 21/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2016/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị B, sinh năm 1980 (Có mặt)

ĐKKHKT: Số nhà A, tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Ngô Đình H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: Số nhà A, tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2016, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Thân Thị B trình bày:

Chị và anh Ngô Đình H kết hôn ngày 19/01/1996. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là phường Đ), thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không chăm lo kinh tế cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly anh Ngô Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Thanh P, sinh ngày 27/10/1996 và Ngô Minh T, sinh ngày 29/4/2009. Cháu P đã trưởng thành và đang học chuyên nghiệp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu T đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân may, thu nhập ổn định khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng có nợ của vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Lê Thị T 02 cây vàng năm 2009. Ông H chết năm 2013, bố mẹ đẻ của ông H đã chết trước ông H. Ông H bà Thương có hai con chung là anh Ngô Văn H và anh Ngô Văn H. Vợ chồng ly hôn chị không yêu cầu giải quyết công nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng bị đơn là anh Ngô Đình H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị B được ly hôn anh Ngô Đình H.

+ Về con chung: Giao con chung là Ngô Minh T, sinh ngày 29/4/2009 cho chị B nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là anh Ngô Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T, anh Ngô Văn H, anh Ngô

Văn H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo qui định tại Điều 227, Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự này.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị B và anh Ngô Đình H kết hôn ngày 19/01/1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Mặc dù khi kết hôn chị B chưa được 18 tuổi nhưng trong quá trình chung sống hai bên đã đến tuổi kết hôn, chị B và anh H chung sống bình thường, đã có con chung. Nay chị B yêu cầu ly hôn anh H thì Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung (Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Thân Thị B được ly hôn anh Ngô Đình H (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình).

[2]- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Thanh P, sinh ngày 27/10/1996 và Ngô Minh T, sinh ngày 29/4/2009. Cháu P đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Còn cháu T đang do chị B nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu T và theo nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị B về con chung, giao cháu Ngô Minh T, sinh ngày 29/4/2009 cho chị B nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3]- Về tài sản chung: Chị B rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị B (theo khoản 2 Điều 244- Bộ luật tố tụng dân sự).

Đối với khoản nợ 02 cây vàng vay năm 2009 của vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Lê Thị T . Ông Hồng chết năm 2013. Ông Hồng bà Thương có 02 con chung là anh Ngô Văn H và anh Ngô Văn H, bố mẹ của ông Hồng đã chết trước ông Hồng. Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý và triệu tập họp lệ đối với bà Thương, anh Hùng và anh Hà nhưng không ai có ý kiến và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết. Khi nào có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4]- Về án phí: Chị Thân Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự. Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị B được ly hôn anh Ngô Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Minh T, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Thân Thị B nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Thân Thị B.

4. Về án phí: Chị Thân Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.950.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/05877 ngày 26/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị B đã thi hành xong phần án phí DSST.

Hoàn trả chị Thân Thị B số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng theo biên lai trên.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP. B;
- CCTHA dân sự TP;
- Các đương sự;
- UBND xã S, TP.B, tỉnh BG;
- Lưu: HS, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Chuyên